

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 428/2021/HS-ST

Ngày: 08/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng
2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 467/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Phạm Thu N, sinh ngày: 21/10/2001 tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc Minh N1 và bà Phạm Thị Thu H; có 01 con sinh ngày: 07/11/2019; tiền án: không có; tiền sự: không có; nhân thân: Bản án số 128/2020/HS-ST ngày 29/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; sau đó, bị cáo bỏ trốn, không có mặt tại nơi cư trú, ngày 15/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã. (vắng mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Ngọc Trường S, sinh năm: 1975 và bà Huỳnh Thị Bé C, sinh năm: 1976.

Nơi cư trú: 5/7 đường số X, khu phố Y, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Ngọc Minh N1, sinh năm: 1967.

Nơi cư trú: 35/1186 Phú Riêng Đ, khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Khoảng 16 giờ ngày 07/05/2019, Nguyễn Phạm Thu N đến nhà vợ chồng ông Nguyễn Ngọc Trường S và bà Huỳnh Thị Bé C (là chú thím ruột) tại số 5/7 đường số X, khu phố Y, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để chơi sau đó ngủ lại. Đến ngày 09/5/2019, ông S phát hiện mất 14.500.000 đồng để trong phòng ngủ, nghi ngờ N lấy trộm nên xem lại camera trong nhà thì phát hiện N đã 04 lần lên vào phòng ngủ của vợ chồng ông S. Ông S hỏi N thì N thừa nhận lấy trộm 14.500.000 đồng. Đến ngày 11/5/2019, ông S kiểm tra kỹ lại tài sản phát hiện mất thêm 17.000 đô la Đài Loan và 13.400.000 đồng. Tổng số tiền mất trộm là 27.900.000 đồng và 17.000 đô la Đài Loan, nên ông S đến Công an trình báo sự việc.

Ngày 12/5/2019, Công an đưa N về trụ sở làm việc, N thừa nhận đã 04 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của vợ chồng ông S. Cụ thể: Lần đầu vào lúc 20 giờ 58 phút ngày 07/5/2020; lần thứ 02 vào lúc 07 giờ 03 phút, lần thứ 03 vào lúc 09 giờ 00 phút cùng ngày 08/5/2020; lần thứ 04 vào sáng ngày 09/5/2019. N lấy trộm tiền trong 01 cái bóp được để trong giỏ xách trên nóc 01 tủ gỗ cao khoảng trên 01 mét (ngang đầu người). Mỗi lần N lấy một ít ở cọc 200.000 đồng và cọc 500.000 đồng, không đếm là bao nhiêu. Sau 04 lần lấy trộm tiền, N kiểm lại được 27.900.000 đồng. N không thừa nhận lấy trộm 17.000 đô la Đài Loan. Số tiền lấy trộm được N đã tiêu xài hết.

Ngày 31/05/2019, Hội đồng định giá tố tụng hình sự do Ủy Ban nhân dân quận Thủ Đức định giá tài sản xác định: 17.000 đô la Đài Loan có giá trị 13.135.220 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Phạm Thu N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Sau khi phạm tội, N về thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước và tiếp tục có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 18/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước ra Quyết định khởi tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 29/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt Ngăn 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tại Bản Cáo trạng số 311/CT-VKS ngày 16/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức (nay là Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức) truy tố bị cáo Nguyễn Phạm Thu N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2]. Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Phạm Thu N bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Sau đó, bị cáo không đến Tòa án theo giấy triệu tập, bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Ngày 15/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã ra Quyết định truy nã. Ngày 12/8/2021, Cơ quan điều tra thông báo vẫn chưa bắt được bị cáo Ngăn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 290

Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu: Bị cáo Nguyễn Phạm Thu N bỏ trốn và việc truy nã không có kết quả, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo. Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù; và tổng hợp với hình phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ của bản án số Bản án số 128/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức (nay là Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Phạm Thu N phù hợp với lời khai của bị hại và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản ghi nhận và xử lý sự việc, biên bản xác minh và các biên bản hoạt động điều tra khác... Từ đó có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 20 giờ 58 phút ngày 07/5/2020; 07 giờ 03 phút và 09 giờ 00 phút ngày 08/5/2020; sáng ngày 09/5/2019, tại nhà số 5/7 đường số X, khu phố Y, phường T, quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh, lợi dụng lúc không có ai để ý, bị cáo Nguyễn Phạm Thu N lẻn vào phòng ngủ của vợ chồng ông Nguyễn Ngọc Trường S và bà Huỳnh Thị Bé C mở giỏ xách, lấy trộm tiền ở trong bóp. Mỗi lần bị cáo lấy một ít, không đếm bao nhiêu, tổng cộng là 27.900.000 đồng. Bị cáo về Bình Phước và đã tiêu xài hết số tiền, đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Phạm Thu N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức (nay là Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức) truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Bị cáo đã có hành vi lẻn lút chiếm đoạt số tiền 27.900.000 đồng của bị hại do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội khi đang mang thai là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi, thuộc trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Điều 91 Bộ luật Hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo về thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tiếp tục phạm tội. Từ những nhận định như trên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng, phù hợp nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với Bản án số 128/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, bị cáo bị xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức yêu cầu xác minh tình trạng thi hành án của bị cáo. Bản án đã có hiệu lực pháp luật tuy nhiên bị cáo đã bỏ trốn, chưa thi hành án do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tổng hợp hình phạt của cả 02 bản án, để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung. Theo quy định tại Điều 104; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự thì 09 tháng cải tạo không giam giữ của Bản án số 128/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 được chuyển đổi thành 03 tháng tù để tổng hợp.

Đối với việc ông Nguyễn Ngọc Trường S và bà Huỳnh Thị Bé C khai nhận bị mất số tiền 17.000 đô la Đài Loan, bị cáo không thừa nhận lấy số tiền này. Ngoài lời khai của ông S và bà C, không có chứng cứ gì khác nên không có căn cứ xử lý bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Nguyễn Ngọc Trường S và bà Huỳnh Thị Bé C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 27.900.000 đồng, xét đây là yêu cầu có căn cứ và hợp pháp nên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Phạm Thu N** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 104; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Phạm Thu N** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của Bản án số 128/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Phạm Thu N bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc Trường S và bà Huỳnh Thị Bé C số tiền 27.900.000 (Hai mươi bảy triệu chín trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.395.000 (Một triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Thủ Đức;
- Cơ quan THAHS CA TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NQLNVLQ;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nga